

TIẾNG VIỆT VÀ CHỮ VIỆT

ĐỒNG ÂM TRONG CÂU ĐỐ VIỆT

ĐỖ THÀNH DƯƠNG

(Trưởng Dự bị đại học Nha Trang)

Câu đố là một thể loại văn học dân gian có mức độ sử dụng hiện tượng đồng âm khá cao. Khảo sát trên 2.000 câu đố tiếng Việt [nguồn: TLTK, 2, 8 và các dẫn liệu khác] chúng tôi thống kê được gần 200 câu đố có sử dụng hiện tượng đồng âm, chiếm tỉ lệ xấp xỉ 10%.

1. Hiện tượng đồng âm là hiện tượng phổ biến trong các ngôn ngữ trên thế giới. Nó bao gồm các đơn vị đồng âm, đó là những đơn vị không có quan hệ đồng nhất và đối lập về ngữ nghĩa với nhau, mà chỉ là những đơn vị khác biệt về ngữ nghĩa. Những từ trùng nhau về hình thức âm thanh, nhưng khác nhau hoàn toàn về ý nghĩa được gọi là từ đồng âm [4: 83].

2. Chơi chữ đồng âm trong câu đố là việc người ra đố đưa các hiện tượng đồng âm có sẵn trong tiếng Việt vào trong câu đố với dụng ý giấu kín vật đố và yêu cầu người đố phải huy động óc liên tưởng, suy luận, kết hợp với vốn ngôn ngữ phong phú của mình để tìm ra lời giải. Như vậy, người ra đố sử dụng hiện tượng đồng âm trong câu đố như một loại ổ khoá, một cách *kí mã*, và người giải đố phải tìm ra chiếc chìa khoá đồng âm đó mới có thể *giải mã* được câu đố. Chẳng hạn, câu đố:

Trùng trục như con chó thui

Con gì chín cẳng, chín đuôi, chín đầu?

Người giải suy nghĩ nát óc mà không tìm

ra con vật quái dị có đến những chín cá chân, chín cái đuôi, chín cái đầu (kiểu như *voi chín ngà, gà chín cựa, ngựa chín hồng mao*) đố, thì người đố trả lời: là *con chó thui*, vì từ *chín* (số từ) đồng âm với từ *chín* (tính từ).

3. Câu đố là một thể loại sáng tác dân gian do quần chúng nhân dân sáng tác từ xa xưa nên sự phân biệt giữa khái niệm từ đồng âm và từ đa nghĩa là chưa thật rõ ràng, ranh giới giữa hai hiện tượng này hãy còn mơ hồ. Do đó, dưới góc độ ngữ âm chúng tôi tạm thời chấp nhận xem các hiện tượng đa nghĩa như các hiện tượng đồng âm một cách khiên cưỡng, không chính danh.

Còn có hiện tượng đồng âm do nói trại. *Nói trại* là cách phát âm chệch sang âm khác gần giống với âm gốc. Đây không phải là từ địa phương trong mối quan hệ với từ toàn dân mà chỉ là một từ toàn dân nhưng theo cách phát âm của địa phương bị chệch chuẩn chính âm mà thôi. Như: từ *trống*, có vùng phát âm thành *chống*, *mọc* phát âm thành *mộc*; từ *sa* miền Bắc phát âm thành *xa*; từ *vừa* Nam Bộ phát âm thành *dừa*, *nhàu* phát âm thành *nhào*... do đó câu đố loại này khi lưu hành ra ngoài phạm vi mà nó được sản sinh thì không còn giá trị như một chìa khoá để giải mã câu đố ấy nữa. Như câu đố sau:

147. *Đứng gần lại bảo là xa*

Có chống lại bảo rằng ta không chống.

- Cây sa mộc

4. Trong câu đố còn có sự kết hợp đồng âm với đồng nghĩa, trái nghĩa:

Trong nhiều câu đố, người ra đố dùng thủ pháp bắc cầu từ hiện tượng trái nghĩa, đồng nghĩa đến hiện tượng đồng âm. Chẳng hạn các câu đố sau:

1202. *Đem thân che gió cho người*

Rời ra mang tiếng con người chả khôn

- Cái gai (dại)

Câu đố loại này là câu đố đồng âm gián tiếp.

Câu đố đồng âm trực tiếp là câu đố có sử dụng hiện tượng đồng âm mà không phải qua một khâu bắc cầu nào khác.

1405. *Không rễ mà cũng mọc thành cây*

Hằng năm chỉ mọc vào ngày đầu xuân

- Cây nêu

5. Theo Nguyễn Thiện Giáp [3; 178 - 182], với tư cách là một trò chơi chữ, từ đồng âm được sử dụng trong câu đố rất phong phú.

5.1. Tạo ra những câu đố có nhiều từ đồng âm cùng xuất hiện, gây nên sự tương phản giữa âm và nghĩa.

467. *Cha truyền con nối*

Hành tội người ta

Chẳng đậu thủ khoa

Đậu đầu thiên hạ

- Con chấy

5.2. Tạo ra những ngữ cảnh câu đố, trong đó mỗi một từ có thể hiểu nước đôi.

1386. *Bữa ni nắng mai khô*

Bữa ni mưa mai ướt

Mai mưa mai ướt

Một mưa mai cũng ướt

- Cái mũi thuyền

5.3. Tạo ra những câu đố chỉ có một về của cặp đồng âm xuất hiện, nhưng người giải

vẫn liên tưởng đến về còn lại, rất đa dạng, bao gồm:

a. Tạo ra những câu đố mà ngữ cảnh chứa đựng nhiều từ có quan hệ đồng âm với các từ khác cùng thuộc một phạm vi ý nghĩa.

593. *Đầu xa con mắt hai gang*

Lưng nàng đi trước, bụng nàng theo sau.

- Ống chân

Làm người giải liên tưởng đến trường nghĩa bộ phận con người, động vật.

b. Đưa vào ngữ cảnh câu đố một từ hoặc một ngữ đồng nghĩa với một trong hai về của cặp đồng âm.

1203. *Ngả lưng cho thế gian ngồi*

Kẻ chê bất nghĩa, người cười bất trung.

Cái phản

5.4. Tạo ra những câu đố chứa đựng nhiều từ có quan hệ đồng âm với nhau, trong đó, một số từ của loạt đồng âm cùng xuất hiện, số còn lại được người giải liên tự liên tưởng tới.

589. *Đi nằm, đứng nằm, ngồi nằm, nằm thì đứng.*

- Cái bàn chân

6. Căn cứ trên vị trí xuất hiện của những từ đồng âm, ta cũng có thể dễ dàng phân biệt các loại câu đố đồng âm:

6.1. Đồng âm trong phân đố:

324. *Giúp người trải mấy ngàn thu*

Sao người lại bảo ta ngu vô cùng

Sách ta mang luôn trong lòng

Sao người bảo đốt lạ lòng lắm thay

Của ta ta mang xưa nay

Sao người lại bảo của ngay đàn bà.

- Con bò đực

Đồng âm theo trụ liên tưởng:

1375. *Đến đây hỏi khách tương phùng*

Chim chi một cánh bay cùng nước non.

- Thuyền buồm

6.2. Đồng âm trong phần giải:

443. *Cái gì khác họ cùng tên,*

Con ở dưới nước, con trên mái nhà

- Con cá mè và cây mè nhà.

6.3. Đồng âm giữa phần giải và phần đố:

Câu đố đồng âm loại này có số lượng nhiều nhất.

456. *Trai thanh tân vui thú giang hà*

Sao anh trẻ mãi không già hả anh?

- Con trai

7. Dựa vào đặc điểm cấu tạo từ và từ loại, ta có thể xác định được một số loại câu đố đồng âm khác nhau.

7.1. Đồng âm từ với từ, trong trường hợp các từ trong nhóm đồng âm đều thuộc cấp độ từ. Loại này có thể chia thành hai tiểu loại:

a. Đồng âm từ vựng, là tất cả các từ đồng âm đều thuộc cùng một từ loại.

226. *Chân chẳng đến đất, cật chẳng đến trời*

Lơ lửng giữa vời mà đeo bị tép.

- Quả bưởi

b. Đồng âm từ vựng ngữ pháp, là các từ trong nhóm đồng âm với nhau, khác nhau về từ loại.

895: *Trèo lên nghi ngút, đánh xuống thi thục*

Chẳng đánh chẳng ra, đánh thì vãi ra đầy chiếu

- Cái chuông

Loại câu đố đồng âm này chiếm đa số trong câu đố đồng âm tiếng Việt. Đây là loại câu đố đồng âm chính danh.

7.2. Đồng âm giữa từ/ hình vị/ tiếng/ âm tiết

Cũng như hiện tượng đồng âm nói chung, câu đố đồng âm tiếng Việt chủ yếu gồm

những hiện tượng từ đơn âm, tuy nhiên, cũng có trường hợp từ đơn âm lại đồng âm với hình vị trong từ đa âm.

a. Từ hai hình vị đồng âm với từ hai hình vị:

582. *Trái gì chua*

Bánh gì ngọt

Món nào chát

Trong thân ta.

- Trái khế, bánh chè, bắp chuối

b. Từ đơn âm lại đồng âm với một hình vị trong từ đa âm

560. *Ba ông ngồi lại một lổng*

Một ông có tóc hai ông trọc đầu

- Ông bếp

c. Một hình vị trong hai từ đa âm đồng âm với nhau

664. *Gia Cát đánh nhau với Đông Ngô*

Đông Ngô thua, Đông Ngô bỏ chạy

Gia Cát dẫn quân đánh trận sau

- Rang bắp

7.3. Ngoài ra ta còn có thể tìm thấy trong câu đố đồng âm một số hiện tượng đồng âm thú vị khác

a. Từ thuần Việt đồng âm với từ thuần Việt

+ *Xe ngừng bánh chạy, xe chạy bánh ngừng.*

- Xe khách và hàng rong

b. Từ Hán Việt đồng âm với từ Hán Việt

1301. *Một cây mà nở trăm hoa*

Chỉ có một quả khi già khi non.

- Cái cân

c. Từ thuần Việt đồng âm với từ Hán Việt

1170. *Phong lưu đài tạ trong nhà*

Khi vào là rấn khi ra là rống.

- Cái xà nhà

Câu đố này có các cặp từ đồng âm:

d. Đồng âm ngẫu nhiên giữa từ thuần Việt và từ vay mượn từ nguồn khác

287. *Trai Đà Lạt cưới vợ Sài Gòn
Môn đăng hộ đối cô còn chề xa.*

- Trái xacôchê (còn gọi là sabôchê, hồng xiêm)

d. Đồng âm theo kiểu “chiết tự” các tiếng ra khỏi từ:

571. *Cả đời luống chịu gian nan
Đi buôn mất vốn lại mang nợ nần.*

- Lỗ tai

1414. *Làm quan tôi có biệt tài
Cho nên tôi có những hai tên liễn
Tưởng rằng chết được vì sâu
Ai ngờ con ép làm cầu rửa chân.*

- Quan tài

Một điều đáng lưu ý nữa là hầu hết các câu đố khi vận dụng hiện tượng đồng âm luôn gắn liền với các trường nghĩa liên tưởng với mục đích “gài bẫy” nhằm tạo ra sự nhầm lẫn nơi người giải. Đó là những tập hợp từ đồng nhất với nhau về ngữ nghĩa theo hai dạng quan hệ tuyến tính và quan hệ trục tuyến, tạo nên hai loại trường nghĩa ngang và trường nghĩa dọc.

Đố về đồ vật, thì lại dẫn người giải đi lạc hướng vào trường nghĩa mùi vị: cay – thơm, trường nghĩa bộ phận động vật: lưỡi – mũi – mồm...

1322. *Có cay mà chẳng có thơm
Có lưỡi có mũi mà không có mồm.*

- Con dao

Đánh lừa người giải bằng cách đưa từ vào trường nghĩa chim và các hoạt động của chim: cánh, mỏ, bay, đi, về, chui...

1324. *Có cánh có mỏ mà nó biết bay
Đi đêm về ngày lại chui xuống nước.*

- Cái mỏ neo

Đố về đồ vật nhưng lại bẫy người giải

bằng cách dẫn họ vào trường nghĩa thực vật: cây, lá, hoa, cành, trái...

1359. *Cây gì không lá không hoa*

Không cành không trái dậm xa hơn nghìn.

- Cây số

8. Sử dụng hiện tượng đồng âm là một thủ pháp phổ biến trong câu đố Việt, được vận dụng một cách hết sức phong phú và đa dạng.

Hiện tượng đồng âm trong câu đố là sự vận dụng linh hoạt tiềm năng về ngữ âm của tiếng Việt để tạo nên phần tin mới, bất ngờ, khác loại với phần tin gốc, nhằm gây tác dụng nhầm lẫn cho người giải đố.

Hiện tượng đồng âm trong câu đố là một cách chơi chữ ngữ âm với phương thức dùng âm thanh để “tạo ra một lượng nghĩa mới bất ngờ, thú vị” [5; 219]. Lượng nghĩa mới được tạo nên ở đây nhằm nguy trang vật đố, khoác cho vật đố một bộ áo mới hết sức xa lạ, nhằm cố tình gài bẫy, đánh lừa người giải, làm cho câu đố thêm học hiêm, khó đoán giải và càng khó đoán thì khi giải ra, cuộc đố càng thú vị. ■

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Hữu Châu - *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb DHQG, H. 1996.
2. Ninh Viết Giao - *Câu đố Việt Nam*, Nxb KHXH, 1997.
3. Nguyễn Thiện Giáp - *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H. 2002.
4. Nguyễn Thị Hai - *Bài giảng chuyên đề ngữ nghĩa học*, ĐHSP Tp. HCM, 2004.
5. Đinh Trọng Lạc (chủ biên) - *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H. 2001.
6. Hoàng Phê (chủ biên) - *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, 1995.
7. Hoàng Tất Thắng - *Giáo trình Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, H. 2003.
8. Nguyễn Văn Trung - *Câu đố Việt Nam*, Nxb Tp HCM, 1991.